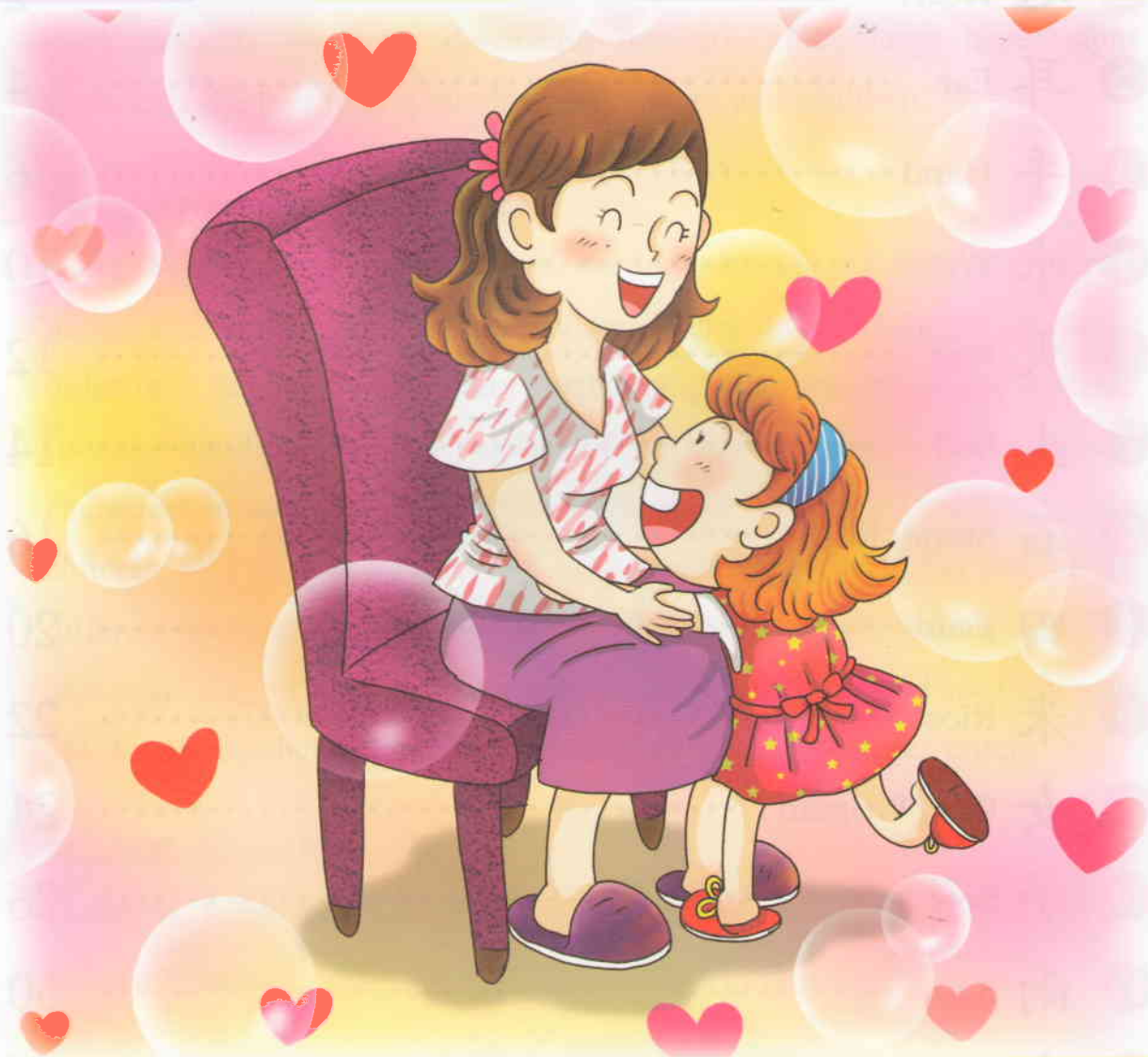
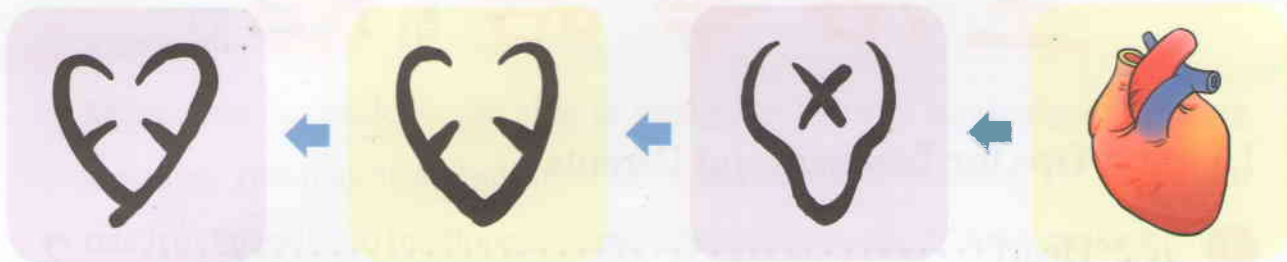


1

心 ㄒㄩㄢ

sīn
xīn

Heart



妈 妈 妈 妈 里
 媽 媽 媽 媽 我 在 哪 裡 ?
 mā ma mā ma wǒ zài nǎ lǐ

宝 贝 宝 贝 里
 寶 貝 寶 貝 你 在 我 心 裡 。
 bǎo bèi bǎo bèi nǐ zài wǒ sīn lǐ
 xīn

Where is he? He is at school.
Where are you? I am at _____.



你 在 哪 里 ?
nǐ zài nǎ lǐ ?



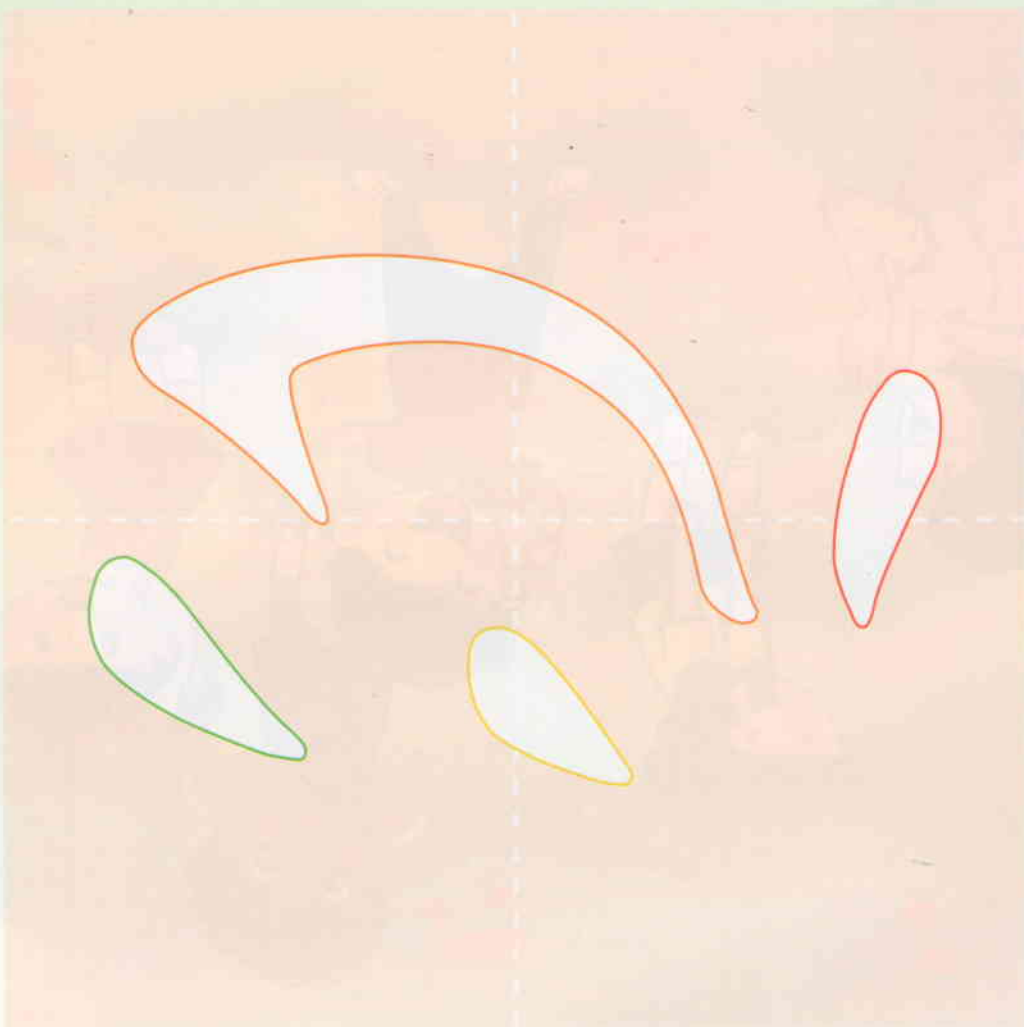
我 在 _____ 。
wǒ zài _____ 。



他 在 哪 里 ?
tā zài nǎ lǐ ?



他 在 学 校 工 作 。
tā zài xué xiào gōng zuò 。



Please color it.

